

# Công ty Cổ phần Thế Giới Số

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

# Công ty Cổ phần Thế Giới Số

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Bảng cân đối kế toán riêng	3 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	7 - 8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	9 - 29

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định Niêm yết số 308/QĐ-SGDHCM do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 07 năm 2015.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý kỹ gởi hàng hóa.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch
Bà Đặng Kien Phương	Thành viên
Bà Tô Hồng Trang	Thành viên
Ông Nguyễn Duy Tùng	Thành viên độc lập
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên độc lập

**ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Tùng	Trưởng ban
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đặng Kien Phương	Tổng Giám đốc
Bà Tô Hồng Trang	Phó Tổng Giám đốc

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt.  
Bà Đặng Kien Phương

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán cho Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng kỳ kế toán của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

**CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các Công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng kèm theo. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Người sử dụng cần đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập nói trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Đoàn Hồng Việt  
Chủ tịch HĐQT

Ngày 30 tháng 01 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01a-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>6,444,550,064,602</b>	<b>5,644,450,431,645</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1,410,796,874,354</b>	<b>811,520,984,485</b>
1. Tiền	111	4	147,336,959,163	265,520,413,906
2. Các khoản tương đương tiền	112		1,263,459,915,191	546,000,570,579
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2,055,964,292,449</b>	<b>1,609,117,932,518</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.1	1,723,415,850,009	1,394,277,072,982
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.2	28,287,066,814	28,233,367,279
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		260,060,000,000	191,269,520,000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	87,780,985,968	38,641,937,351
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(43,579,610,342)	(43,303,965,094)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>2,826,709,271,198</b>	<b>3,119,480,419,894</b>
1. Hàng tồn kho	141		2,953,187,568,017	3,309,321,029,401
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(126,478,296,819)	(189,840,609,507)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>151,079,626,601</b>	<b>104,331,094,748</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	13,396,843,749	19,528,053,641
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		136,967,017,515	84,157,662,299
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		715,765,337	645,378,808

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

B01a-DN

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>716,059,571,949</b>	<b>571,643,715,060</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>12,129,371,600</b>	<b>18,809,459,600</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	12,129,371,600	18,809,459,600
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>97,646,873,084</b>	<b>91,313,410,041</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	35,989,772,940	30,231,866,767
<i>Nguyên giá</i>	222		75,465,935,339	62,901,684,522
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(39,476,162,399)	(32,669,817,755)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	61,657,100,144	61,081,543,274
<i>Nguyên giá</i>	228		70,096,550,692	66,677,865,692
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(8,439,450,548)	(5,596,322,418)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>12,851,081,940</b>	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		12,851,081,940	-
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>11</b>	<b>493,843,332,380</b>	<b>361,784,987,375</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		602,000,000,000	406,734,039,605
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		2,945,750,000	2,945,750,000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(111,102,417,620)	(47,894,802,230)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>99,588,912,945</b>	<b>99,735,858,044</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	7,533,401,154	3,928,135,408
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		92,055,511,791	95,807,722,636
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>7,160,609,636,551</b>	<b>6,216,094,146,705</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

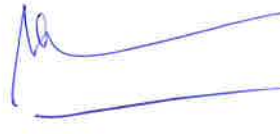
Ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01a-DN

Đơn vị tính: VND

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>4,548,583,683,767</b>	<b>3,818,204,482,203</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4,540,815,054,340</b>	<b>3,812,345,852,776</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12.1	1,419,996,254,033	1,165,713,526,793
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12.2	113,945,353,296	95,170,709,021
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	25,220,057,101	34,647,805,130
4. Phải trả người lao động	314		22,588,049,178	20,638,581,346
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	236,747,498,068	303,672,311,264
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	517,516,607,209	277,676,543,229
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	2,204,801,235,455	1,914,826,375,993
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>7,768,629,427</b>	<b>5,858,629,427</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	15	7,768,629,427	5,858,629,427
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2,612,025,952,784</b>	<b>2,397,889,664,502</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>2,612,025,952,784</b>	<b>2,397,889,664,502</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1,672,244,430,000	1,632,299,430,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1,672,244,430,000	1,632,299,430,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		61,233,761,416	61,233,761,416
3. Cổ phiếu quỹ	415		(6,439,937,166)	(6,302,937,166)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		400,000,000	400,000,000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		884,587,698,534	710,259,410,252
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		543,186,436,252	23,473,326,342
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		341,401,262,282	686,786,083,910
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>7,160,609,636,551</b>	<b>6,216,094,146,705</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2024


Trần Quế Tâm  
Người lập biểu

Vũ Thị Mai Hân  
Kế toán trưởngĐoàn Hồng Việt  
Chủ tịch HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN  
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
Cho kỳ lái chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B02a-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Quý IV		Lũy kế		Đơn vị tính: VND
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	
01	18.1	4,520,934,495,225	4,149,703,566,922	17,915,787,989,759	21,863,911,529,828	
02	18.1	(124,478,761,720)	(192,051,424,188)	(205,676,671,408)	(118,019,739,136)	
10	18.1	4,396,455,733,505	3,957,652,142,734	17,710,111,318,351	21,745,891,790,692	
11	19	(3,955,024,814,424)	(3,499,313,120,434)	(16,346,599,871,168)	(20,131,869,750,916)	
20		441,430,919,081	458,339,022,300	1,363,511,447,183	1,614,022,039,776	
21	18.2	69,669,478,451	68,843,070,788	201,450,654,580	210,597,673,587	
22	20	(86,686,802,611)	(98,116,867,406)	(192,388,631,534)	(166,457,513,014)	
23		(18,753,613,978)	(34,918,209,636)	(115,035,789,160)	(91,546,571,117)	
25	21	(330,419,886,730)	(213,991,191,865)	(816,301,107,293)	(676,670,696,743)	
26	21	(37,078,504,062)	(33,613,469,142)	(128,806,052,074)	(117,501,838,720)	
30		56,915,204,129	181,460,564,675	427,466,310,862	863,989,664,886	
31	22	2,904,786,171	1,248,579,152	4,685,024,900	1,884,894,559	
32	22	(1,356,391,994)	(1,950,846,339)	(4,676,240,530)	(5,857,618,273)	
40	22	1,548,394,177	(702,267,187)	8,784,370	(3,972,723,714)	
50		58,463,598,306	180,758,297,488	427,475,095,232	860,016,941,172	
51	24	(44,129,455,267)	(53,666,677,066)	(82,321,622,105)	(175,027,749,521)	
52		32,320,040,832	17,072,344,070	(3,752,249,845)	1,796,892,259	
60		46,654,183,871	144,163,964,492	341,401,262,282	686,786,083,910	

Trần Quế Tâm  
Người lập biểu

Vũ Thị Mai Hân  
Kế toán trưởng



Đoàn Hồng Việt  
Chủ tịch HĐQT



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	LŨY KẾ	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>427,475,095,232</b>	<b>859,516,941,172</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		9,967,122,547	7,749,812,387
- Các khoản dự phòng	03		120,947,950	193,874,660,810
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2,872,651,571)	(2,520,254,210)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(83,916,330,101)	(48,598,049,319)
- Chi phí lãi vay	06		115,035,789,160	91,546,571,117
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>465,809,973,217</b>	<b>1,101,569,681,957</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(424,837,989,077)	334,836,939,889
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		356,133,461,384	(494,117,053,618)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		460,407,986,066	(1,695,265,700,567)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2,525,944,146	(11,548,798,282)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(123,937,115,048)	(81,005,356,010)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(91,553,399,674)	(211,359,875,108)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>644,548,861,014</b>	<b>(1,056,890,161,739)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

B03a-DN

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

		LŨY KẾ	
		Năm nay	Năm trước
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(29,151,667,530)	(7,077,035,154)
các tài sản dài hạn khác	22	-	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(462,680,000,000)	(332,098,000,000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	335,439,520,000	147,228,480,000
4. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(137,015,960,395)	(261,550,000,000)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	83,916,330,101	50,104,597,299
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(209,491,777,824)</b>	<b>(403,391,957,855)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	40,000,000,000	22,500,000,000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(192,000,000)	(30,000,000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	10,310,106,151,650	9,942,637,010,218
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(10,018,622,370,971)	(9,044,025,493,463)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(167,072,974,000)	(90,597,556,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>164,218,806,679</b>	<b>830,483,960,755</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>599,275,889,869</b>	<b>(629,798,158,839)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>811,520,984,485</b>	<b>1,441,319,143,324</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>1,410,796,874,354</b>	<b>811,520,984,485</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Trần Quế Tâm  
Người lập biểuVũ Thị Mai Hàn  
Kế toán trưởngĐoàn Hồng Việt  
Chủ tịch HĐQT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định Niêm yết số 308/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 07 năm 2015.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý kỹ gởi hàng hóa.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 467 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 474).

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng**

Công ty có công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 11. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con.

**2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.4 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**2.5 Đơn vị tiền tệ kế toán**

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.2 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho (chủ yếu là hàng hóa) với giá trị được xác định theo chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

*Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**3.3 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

*Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán riêng khi Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng lâu dài.

**3.6 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và hao mòn của tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	21 - 25 năm
Máy móc thiết bị	2 - 7 năm
Phương tiện vận tải	3 - 6 năm
Thiết bị văn phòng	1 - 5 năm
Phần mềm kế toán	3 - 6 năm

**3.7 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ.

**3.8 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.9 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư vào công ty con*

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

*Đầu tư vào công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

**3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.11 Trợ cấp thôi việc phải trả**

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày lập bảng cân đối kế toán riêng theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh riêng.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt Hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

**3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.13 Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**3.14 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

*Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

**3.15 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**3.16 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.16 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.17 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

B09a-DN

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Tiền mặt	433,052,000	142,177,023
Tiền gửi ngân hàng	146,903,907,163	265,378,236,883
Các khoản tương đương tiền	1,263,459,915,191	546,000,570,579
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1,410,796,874,354</b>	<b>811,520,984,485</b>

**5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN****5.1 Phải thu khách hàng ngắn hạn**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Phải thu các bên khác	1,669,890,123,761	1,348,471,402,919
- Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động & Hệ thống các chi nhánh	140,169,916,930	80,258,767,760
- Công ty Cổ Phần bán lẻ Kỹ thuật số FPT & hệ thống cá chi nhánh	42,568,523,586	12,997,613,034
- Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Phong Vũ	82,283,998,049	66,535,646,412
- Khác	1,404,867,685,196	1,188,679,375,713
Phải thu bên liên quan (thuyết minh số 25)	53,525,726,248	45,805,670,063
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1,723,415,850,009</b>	<b>1,394,277,072,982</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(10,547,470,298)	(10,429,865,601)
<b>GIÁ TRỊ THUẬN</b>	<b>1,712,868,379,711</b>	<b>1,383,847,207,381</b>

**5.2 Trả trước cho người bán**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Trả trước cho bên khác		
- HP PPS Singapore (Sales) Pte Ltd	869,076,000	3,759,835,186
- Công ty TNHH Công nghệ Huawei (Việt Nam)	4,058,241,911	1,498,998,482
- Khác	22,602,955,118	22,974,533,611
Trả trước bên liên quan (thuyết minh số 25)	756,793,785	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>28,287,066,814</b>	<b>28,233,367,279</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

B09a-DN

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	VND	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
<b>Ngắn hạn</b>		
DRAGON TECHNOLOGY DISTRIBUTION PTE.LTD	32,874,099,492	32,874,099,492
Tạm ứng cho nhân viên	298,576,245	295,952,278
Khác	54,608,310,231	5,471,885,581
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>87,780,985,968</b>	<b>38,641,937,351</b>
Dự phòng phải thu khác	(32,874,099,492)	(32,874,099,492)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>54,906,886,476</b>	<b>5,767,837,859</b>
<b>Dài hạn</b>		
Đặt cọc, ký quỹ	12,129,371,600	18,809,459,600

**7. HÀNG TỒN KHO**

	VND	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Hàng hóa	2,512,966,667,404	2,624,186,033,240
Hàng mua đang đi đường	399,635,171,230	636,436,857,171
Hàng gửi đi bán	8,483,687,933	16,219,946,795
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	32,102,041,450	32,478,192,195
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2,953,187,568,017</b>	<b>3,309,321,029,401</b>
Dự phòng HTK	(126,478,296,819)	(189,840,609,507)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>2,826,709,271,198</b>	<b>3,119,480,419,894</b>

**8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN**

	VND	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi phí hoạt động	13,295,834,481	19,264,117,671
Công cụ, dụng cụ	101,009,268	263,935,970
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13,396,843,749</b>	<b>19,528,053,641</b>
<b>Dài hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ	1,458,224,298	1,021,075,981
Khác	6,075,176,856	2,907,059,427
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7,533,401,154</b>	<b>3,928,135,408</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09a-DN

**9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu kỳ	21,183,180,735	5,629,832,427	32,568,078,798	3,520,592,562	62,901,684,522
Mua sắm	-	124,075,989	12,476,741,817	281,082,784	12,881,900,590
Thanh lý	-	59,174,351	-	258,475,422	317,649,773
Số cuối kỳ	<b>21,183,180,735</b>	<b>5,694,734,065</b>	<b>45,044,820,615</b>	<b>3,543,199,924</b>	<b>75,465,935,339</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu kỳ	11,363,291,973	4,831,778,461	13,563,148,305	2,911,599,016	32,669,817,755
Khấu hao trong năm	853,605,090	467,367,000	5,598,255,124	192,979,952	7,112,207,166
Thanh lý	-	59,174,351	-	246,688,171	305,862,522
Số cuối kỳ	<b>12,216,897,063</b>	<b>5,239,971,110</b>	<b>19,161,403,429</b>	<b>2,857,890,797</b>	<b>39,476,162,399</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu kỳ	9,819,888,762	798,053,966	19,004,930,493	608,993,546	30,231,866,767
Số cuối kỳ	<b>8,966,283,672</b>	<b>454,762,955</b>	<b>25,883,417,186</b>	<b>685,309,127</b>	<b>35,989,772,940</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN  
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09a-DN

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH**

	Phân mềm	Quyền sử dụng đất	VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu kỳ	9,295,689,512	57,382,176,180	66,677,865,692
Mua sắm	3,418,685,000	-	3,418,685,000
Phân loại lại	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>12,714,374,512</b>	<b>57,382,176,180</b>	<b>70,096,550,692</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu kỳ	5,596,322,418	-	5,596,322,418
Khấu hao trong năm	2,843,128,130	-	2,843,128,130
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8,439,450,548</b>	-	<b>8,439,450,548</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu kỳ	3,699,367,094	57,382,176,180	61,081,543,274
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4,274,923,964</b>	<b>57,382,176,180</b>	<b>61,657,100,144</b>

**11. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Tỷ lệ %	Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
		Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ %	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư vào công ty con</b>					
Công ty TNHH Một Thành viên Digiworld Venture	100.0	602,000,000,000	490,897,582,380	100	358,839,237,375
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>					
Công ty Cổ phần Tập đoàn B2X Việt Nam	49.1	2,945,750,000	2,945,750,000	49.1	2,945,750,000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>604,945,750,000</b>	<b>(111,102,417,620)</b>		<b>361,784,987,375</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

B09a-DN

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN  
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC****12.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
		VND
Asus Global Pte. Ltd	170,939,591,129	194,784,764,605
Acer Incorporated	3,375,835,375	-
Xiaomi H.K Limited	352,244,760,091	92,221,601,734
Lenovo (Singapores) Pte. Ltd.	50,604,591,883	18,071,061,324
Nhà cung cấp khác	842,831,475,555	860,636,099,130
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1,419,996,254,033</b>	<b>1,165,713,526,793</b>

**12.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
		VND
XIAOMI H.K Limited	83,633,572,288	82,372,732,130
Khác	30,311,781,008	12,797,976,891
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>113,945,353,296</b>	<b>95,170,709,021</b>

**13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
		VND
Chiết khấu thương mại	158,621,295,159	243,469,155,309
Chi phí hoạt động và hỗ trợ bán hàng	66,307,177,470	30,885,125,286
Chi phí lãi vay	4,041,022,780	12,942,348,668
Khác	7,778,002,659	16,375,682,001
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>236,747,498,068</b>	<b>303,672,311,264</b>

**14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
		VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25,019,836,217	34,251,613,786
Thuế thu nhập cá nhân	200,220,884	396,191,344
Thuế GTGT phải nộp	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>25,220,057,101</b>	<b>34,647,805,130</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

B09a-DN

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**15. PHẢI TRẢ KHÁC**

	VND	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi trả hộ	12,523,927,784	15,826,411,176
Phải trả BHXH, BHYT, CEĐ, trợ cấp thất nghiệp	2,349,974,784	2,361,379,111
UPAS L/C (*)	502,415,914,000	257,895,308,000
Phải trả khác	226,790,641	1,593,444,942
<b>Cộng</b>	<b>517,516,607,209</b>	<b>277,676,543,229</b>
<b>Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược	7,768,629,427	5,858,629,427
<b>Cộng</b>	<b>7,768,629,427</b>	<b>5,858,629,427</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>525,285,236,636</b>	<b>283,535,172,656</b>

(\*) Đây là khoản phải trả liên quan đến việc mua hàng tồn kho và trong đó một phần được thực hiện dưới hình thức thư tín dụng trả chậm thanh toán ngay (UPAS L/C) phát hành bởi ngân hàng thương mại cổ phần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN  
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09a-DN

**16. VAY NGẮN HẠN**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	VND
Vay ngân hàng	1,914,826,375,993	10,309,861,347,995	(10,019,886,488,533)	2,204,801,235,455	
	<b>1,914,826,375,993</b>	<b>10,309,861,347,995</b>	<b>(10,019,886,488,533)</b>	<b>2,204,801,235,455</b>	

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn được trình bày như sau:

	Tên ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày đến hạn thanh toán	Lãi suất (%/năm)	Hình thức bảo đảm
1	Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) - CN Tp. HCM	509,974,716,265	Ngày 05/01/2024 đến 20/03/2024	Từ 3.2% đến 4.1%	Không có tài sản đảm bảo
2	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	630,786,740,595	Ngày 02/01/2024 đến 27/03/2024	Từ 3.5% đến 3.8%	Không có tài sản đảm bảo
3	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	181,733,710,066	Ngày 26/02/2024 đến 27/02/2024	3.00%	Không có tài sản đảm bảo
4	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	369,759,819,269	Ngày 25/02/2024 đến 11/03/2024	3.00%	Không có tài sản đảm bảo
5	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1 TP.HCM	497,682,745,660	Ngày 27/02/2024 đến 04/04/2024	3.50%	Không có tài sản đảm bảo
6	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam	14,863,503,600	Ngày 26/01/2024	4.30%	Không có tài sản đảm bảo
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2,204,801,235,455</b>			

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN  
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09a-DN

**17. VỐN CHỦ SỞ HỮU****17.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>						
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	885,520,250,000	61,233,761,416	-	400,000,000	838,850,062,342	1,779,731,136,592
Phát hành cổ phiếu ESOP	22,000,000,000	-	-	-	-	22,000,000,000
Mua lại Cổ phiếu quỹ	-	-	30,000,000	-	-	30,000,000
Cổ tức công bố	-	-	-	-	90,597,556,000	90,597,556,000
Phát hành cổ phiếu thường	724,779,180,000	-	-	-	724,779,180,000	1,449,558,360,000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	686,786,083,910	686,786,083,910
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022	<b>1,632,299,430,000</b>	<b>61,233,761,416</b>	<b>- 6,302,937,166</b>	<b>400,000,000</b>	<b>710,259,410,252</b>	<b>2,397,889,664,502</b>
<b>Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>						
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022	1,632,299,430,000	61,233,761,416	- 6,302,937,166	400,000,000	710,259,410,252	2,397,889,664,502
Phát hành cổ phiếu ESOP	40,000,000,000	-	-	-	-	40,000,000,000
Mua lại Cổ phiếu	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn do mua lại cổ phiếu	-	-	192,000,000	-	-	192,000,000
quỹ (*)	55,000,000	-	-	-	-	55,000,000
Cổ tức công bố (**)	-	-	-	-	167,072,974,000	167,072,974,000
Phát hành cổ phiếu thường (***)	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	341,401,262,282	341,401,262,282
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	<b>1,672,244,430,000</b>	<b>61,233,761,416</b>	<b>- 6,439,937,166</b>	<b>400,000,000</b>	<b>884,587,698,534</b>	<b>2,612,025,952,784</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

B09a-DN

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN  
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)****17.2 Cổ phiếu**

	<i>Số lượng cổ phiếu</i>	
	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
Cổ phiếu đã được duyệt	167,224,443	163,229,943
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	167,224,443	163,229,943
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	167,224,443	163,229,943
Cổ phiếu quỹ	(151,469)	(154,469)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(151,469)	(154,469)
Cổ phiếu đang lưu hành	167,072,974	163,075,474
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	167,072,974	163,075,474

**18. DOANH THU****18.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<i>VND</i>	
	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
<b>Tổng doanh thu:</b>	<b>17,915,787,989,759</b>	<b>21,863,911,529,828</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17,915,787,989,759	21,863,911,529,828
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(205,676,671,408)</b>	<b>(118,019,739,136)</b>
Hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán và chiết khấu thương mại	(205,676,671,408)	(118,019,739,136)
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>17,710,111,318,351</b>	<b>21,745,891,790,692</b>

**18.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<i>VND</i>	
	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
Lãi tiền gửi ngân hàng và cho vay	17,317,993,571	2,637,906,516
Lãi chênh lệch tỷ giá	69,674,176,663	78,696,397,120
Chiết khấu thanh toán	46,652,720,029	81,796,679,168
Lãi trái phiếu	65,827,222,396	40,465,099,168
Cổ tức được chia	1,469,744,271	681,846,283
Khác	508,797,650	6,319,745,332
<b>Cộng</b>	<b>201,450,654,580</b>	<b>210,597,673,587</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

B09a-DN

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
Giá vốn hàng bán & cung cấp dịch vụ	16,346,599,871,168	20,131,869,750,916
	<b>16,346,599,871,168</b>	<b>20,131,869,750,916</b>

**20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
Chi phí lãi vay	115,035,789,160	91,546,571,117
Lỗ chênh lệch tỷ giá	13,671,008,830	46,301,085,988
Chiết khấu thanh toán	408,968,154	1,498,551,482
Chi phí dự phòng đầu tư Tài chính	63,207,615,390	-
Khác	65,250,000	27,111,304,427
<b>Cộng</b>	<b>192,388,631,534</b>	<b>166,457,513,014</b>

**21. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân viên	52,250,218,460	45,344,859,191
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38,748,826,202	38,428,421,198
Chi phí quảng cáo, KM, hỗ trợ bán hàng	640,561,387,240	503,522,776,348
Khác	84,740,675,391	89,374,640,006
	<b>816,301,107,293</b>	<b>676,670,696,743</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên	56,572,492,148	51,800,472,581
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28,254,886,262	26,728,871,521
Chi phí bằng tiền khác	43,978,673,664	38,972,494,618
	<b>128,806,052,074</b>	<b>117,501,838,720</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>945,107,159,367</b>	<b>794,172,535,463</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

B09a-DN

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**22. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
		VND
<b>Thu nhập khác</b>	<b>4,685,024,900</b>	<b>1,884,894,559</b>
Thu nhập khác	4,685,024,900	1,884,894,559
<b>Chi phí khác</b>	<b>(4,676,240,530)</b>	<b>(5,857,618,273)</b>
Các khoản chi phí khác	(4,676,240,530)	(5,857,618,273)
<b>THU NHẬP THUẦN</b>	<b>8,784,370</b>	<b>(3,972,723,714)</b>

**23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
		VND
Chi phí mua hàng và dịch vụ	16,346,599,871,168	20,131,869,750,916
Chi phí nhân công	108,822,710,608	97,145,331,772
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9,967,122,547	3,387,703,997
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67,003,712,464	65,157,292,719
Chi phí bằng tiền khác	759,313,613,748	628,482,206,975
	<b>17,291,707,030,535</b>	<b>20,926,042,286,379</b>

**24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất 20% lợi nhuận chịu thuế,

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế,

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	<i>Kỳ này</i>	<i>Kỳ trước</i>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	427,475,095,232	860,016,941,172
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	85,495,019,046	172,003,388,234
Các khoản điều chỉnh khác		
<i>Chi phí không được khấu trừ thuế</i>	<i>785,854,416</i>	<i>1,325,455,412</i>
<i>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</i>	<i>- 3,752,210,845</i>	<i>1,796,892,259</i>
<i>Thu nhập từ hoạt động không thuộc diện nộp thuế TNDN</i>	<i>- 293,948,854</i>	<i>- 136,369,257</i>
<i>Khác</i>	<i>86,908,342</i>	<i>38,382,873</i>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>82,321,622,105</b>	<b>175,027,749,521</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)  
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09a-DN

**25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:*

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology và chi nhánh	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua dịch vụ, hàng hóa Cho vay Đã trả nợ vay	134,060,423,876 42,228,409,587 37,500,000,000 82,000,000,000	261,003,805,381 538,256,687,260
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phát triển thị trường C.L và Chi nhánh	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua dịch vụ, hàng hóa Cho vay Đã trả nợ vay	7,518,892,552 1,449,468,826 276,380,000,000 186,220,000,000	16,390,899,072 14,483,299
Công ty Cổ phần A Chi Sơn	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Cho vay Đã trả nợ vay	29,758,177,913 77,000,000,000 12,000,000,000	-
Công ty TNHH MTV DPHARMA	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua dịch vụ, hàng hóa Đã trả nợ vay	297,068,493 4,935,075,678 8,000,000,000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Digiworld Venture	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Góp vốn Cho vay Đã trả nợ vay	2,225,587,773 137,015,960,395 44,000,000,000 43,500,000,000	261,550,000,000
Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đại Tín	Công ty liên kết	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua dịch vụ, hàng hóa Đã trả nợ vay	98,742,405,644 944,854,292 3,719,520,000	-
Công ty cổ phần Việt Money	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ	2,326,122,935	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn B2X VIETNAM Công ty TNHH B2x Care Solutions Việt Nam	Công ty liên kết	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua dịch vụ, hàng hóa Đã trả nợ vay	36,000,000 18,333,334	-

**Các khoản phải thu các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:  
Phải thu ngắn hạn của Khách hàng**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
<b>Phải thu ngắn hạn của Khách hàng</b>				
Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology và Chi nhánh	Công ty con gián tiếp	Cung cấp dịch vụ & bán hàng hóa	45,396,016,486	16,413,191,407
Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Phát Triển Thị Trường C.L và Chi nhánh	Công ty con gián tiếp	Cung cấp dịch vụ & bán hàng hóa	-	3,363,368,398
Công ty cổ phần A Chi Sơn	Công ty con gián tiếp	Cung cấp dịch vụ & bán hàng hóa	8,129,709,762	-
Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đại Tín	Công ty liên kết gián tiếp	Cung cấp dịch vụ & bán hàng hóa	-	-
			<b>53,525,726,248</b>	<b>19,776,559,805</b>
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>				
Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology	Công ty con gián tiếp	Cho vay	28,500,000,000	73,000,000,000
Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Phát Triển Thị Trường C.L	Công ty con gián tiếp	Cho vay	118,760,000,000	28,800,000,000
Công ty TNHH MTV DPHARMA	Công ty con gián tiếp	Cho vay	-	8,000,000,000
Công ty TNHH Một Thành Viên Digiworld Venture	Công ty con gián tiếp	Cho vay	-	57,750,000,000
Công ty cổ phần A Chi Sơn	Công ty con gián tiếp	Cho vay	65,000,000,000	-
Công ty cổ phần Việt Money	Công ty liên kết gián tiếp	Cho vay	47,800,000,000	20,000,000,000
Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đại Tín	Công ty liên kết gián tiếp	Cho vay	-	3,719,520,000
			<b>260,060,000,000</b>	<b>191,269,520,000</b>
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>				
Công ty TNHH MTV Dpharma	Công ty con trực tiếp	Ứng trước cung ứng hàng hóa	756,793,785	-
			<b>756,793,785</b>	<b>-</b>

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

VND

Thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ủy Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị như sau:

Tên	Chức vụ	Thù lao	
		Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Ông Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch	178,033,000	199,683,000
Bà Đặng Kiện Phương	Tổng Giám đốc	174,809,000	193,430,000
Bà Tô Hồng Trang	Phó Tổng Giám đốc	174,809,000	193,430,000
Ông Nguyễn Duy Tùng	Thành viên độc lập	120,000,000	120,000,000
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên độc lập	120,000,000	120,000,000
		<b>767,651,000</b>	<b>826,543,000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

B09a-DN

Địa chỉ: Số 195-197 Đường Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, VN  
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**26. CÁC CAM KẾT****26.1 Cam kết thuê hoạt động**

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê phải trả tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Dưới 1 năm	50,022,289,322	40,425,232,460
Từ 1 đến 5 năm	129,318,420,222	137,082,776,626
Trên 5 năm	6,901,269,606	4,725,715,441
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>186,241,979,150</b>	<b>182,233,724,527</b>

**26.2 Cam kết góp vốn**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có khoản cam kết góp vốn như sau:

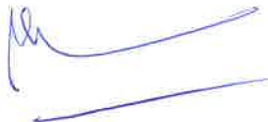
Công ty nhận đầu tư	Vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư VND	Cam kết góp vốn của Công ty		Vốn thực góp Số tiền VND	Phần vốn cam kết còn phải góp Số tiền VND
		Số tiền VND	%		
Công ty TNHH Một thành viên Digiworld Venture	602,000,000,000	602,000,000,000	100	602,000,000,000	-

**27. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có các sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.



Trần Quốc Tâm  
Người lập biểu



Vũ Thị Mai Hân  
Kế toán trưởng



Đoàn Hồng Việt  
Chủ tịch HĐQT